

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 103/2001/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và thực hiện dự án
phát triển chè và cây ăn quả

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Hiệp định vay vốn dự án Phát triển chè và cây ăn quả số VIE 1781(SF) ký ngày 1/10/2001 giữa Chính Phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu á (ADB);

Căn cứ Nghị Định số 17/2001/NĐ-CP ngày 14/5/2001 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định 132/1999/BNN/QĐ-HTQT ngày 22/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy chế quản lý các chương trình dự án có sử dụng nguồn hỗ trợ nước ngoài thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Giám đốc Dự án Phát triển chè và cây ăn quả;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế về Tổ chức và thực hiện dự án Phát triển chè và cây ăn quả”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, mọi qui định trước đây trái với qui chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Trưởng Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp, Giám đốc Dự án Phát triển chè và cây ăn quả chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÈ VÀ CÂY ĂN QUẢ

(Ban hành theo Quyết định số: 103/2001/QĐ - BNN - TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này quy định các nguyên tắc chung và các điều khoản chi tiết về việc tổ chức và thực hiện Dự án Phát triển cây chè và cây ăn quả, trên cơ sở văn kiện Hiệp định tín dụng phát triển số 1781 VIE (SF) được ký giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu á (ADB) ngày 01 tháng 10 năm 2001.

Điều 2: Mọi hoạt động và mối quan hệ của các Ban Quản lý dự án Trung ương (CPO) và Ban Quản lý Dự án tỉnh (PPMU) phải tuân thủ chặt chẽ theo Hiệp định dự án, các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và các quy định tại quy chế này. Các điều khoản trong bản quy chế này được xây dựng trên nội dung các văn kiện chủ yếu sau:

- Hiệp định tín dụng dự án Phát triển cây chè và cây ăn quả số 1781 VIE (SF) giữa Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu á (ADB), ký ngày 01 tháng 10 năm 2001 và các văn kiện chính thức kèm theo Hiệp định.
- Nghị định 17/2001/NĐ-CP ngày 14/5/2001 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.
- Quyết định 100/BNN/TCCB/QĐ ngày 3/7/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Ban quản lý các dự án nông nghiệp.

- Quyết định 132/1999/BNN/QĐ/HTQT ngày 22/9/1999 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý các chương trình và dự án có sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 2891 BNN/TCCB/QĐ ngày 28/6/2001 về việc thành lập Ban Quản lý dự án Phát triển cây chè và cây ăn quả.

Chương 2:

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA DỰ ÁN

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của dự án

Tổ chức của dự án Phát triển chè và cây ăn quả bao gồm:

- a/ Ban Chỉ đạo dự án Trung ương (PSC) do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Trưởng Ban.
- b/ Ban Quản lý dự án Trung ương (CPO).
- c/ Ban Chỉ đạo dự án tỉnh (PPSC).
- d/ Ban Quản lý dự án tỉnh (PPMU).
- e/ Ban thực hiện dự án (PIU) của Ngân hàng nông nghiệp và PTNT, Viện nghiên cứu rau quả, Viện nghiên cứu chè, Viện công nghệ sau thu hoạch thành phố Hồ Chí Minh, Viện nghiên cứu cây ăn quả miền Nam.

Điều 4. Các Ban Chỉ đạo dự án

A. Ban Chỉ đạo dự án Trung ương (PSC):

1/ Thành phần:

- Ban chỉ đạo Dự án Trung ương gồm có: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT là Trưởng Ban chỉ đạo dự án. Các thành viên của Ban Chỉ đạo dự án bao gồm đại diện của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Vụ Hợp tác quốc tế của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Cục Khuyến nông & Khuyến lâm, đại diện khối doanh nghiệp tư nhân ngành chè và cây ăn quả, Ban Quản lý các dự án nông nghiệp, Giám đốc dự án Phát triển chè và cây ăn quả, Giám đốc dự án là thư ký cho Ban chỉ đạo.

2/ Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo dự án Trung ương:

- a/ Ban chỉ đạo dự án có trách nhiệm điều phối, giám sát các hoạt động của dự án căn cứ theo văn kiện Hiệp định dự án
- b/ Chỉ đạo, điều phối và thúc đẩy việc thực hiện dự án, hướng dẫn thông qua Ban Quản lý dự án Trung ương trong các vấn đề chính sách, chế độ của dự án
- c/ Phê duyệt các kế hoạch vốn, kế hoạch hoạt động và mua sắm của dự án
- d/ Phê duyệt các hợp đồng, kết quả đấu thầu mua sắm, xây lắp và tư vấn của dự án
- đ/ Chỉ đạo dự án xây dựng các văn bản liên Bộ, cấp Bộ và các Quy định, Quy chế liên quan đến dự án trình Bộ và Nhà nước ban hành
- e/ Phối hợp cùng với nhà tài trợ đưa ra các điều chỉnh cần thiết cho dự án để đảm bảo dự án hoạt động có hiệu quả.
- g/ Các thành viên thường trực của Ban Chỉ đạo dự án họp định kỳ 6 tháng một lần. Các cuộc họp bất thường sẽ được tổ chức theo yêu cầu cụ thể công việc của dự án và theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo dự án.

3/ Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Dự án Trung ương

- a/ Ban chỉ đạo họp ít nhất 6 tháng 1 lần hoặc theo yêu cầu cụ thể của dự án.
- b/ Ban chỉ đạo hoạt động kiêm nhiệm và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

B. Ban Chỉ đạo dự án tỉnh (PPSC):

1/ Thành phần:

Ban chỉ đạo dự án tỉnh gồm: Phó Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện gồm Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (DARD) là Phó ban thường trực và đại diện của các cơ quan Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT (VBARD) tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Giám đốc dự án PPMU là thành viên và thư ký của PPSC.

2/ Nhiệm vụ:

Các PPSC được thành lập ở mỗi tỉnh có dự án và chịu trách nhiệm hướng dẫn các PPMU tại tỉnh mình về vấn đề thực hiện dự án và chính sách.

3/ Chế độ làm việc:

Ban Chỉ đạo dự án tỉnh họp 3 tháng một lần, hoặc theo yêu cầu cụ thể công việc.

Điều 5. Các Ban Quản lý dự án

A. Ban Quản lý Dự án Trung ương (CPO):

1/ Tổ chức bộ máy:

Ban Quản lý dự án Trung ương Dự án Phát triển chè và cây ăn quả trực thuộc Ban Quản lý các Dự án nông nghiệp(gọi là Ban Quản lý Dự án Trung ương hay Văn phòng dự án), tên giao dịch tiếng Anh là Central Project Office-CPO. Ban Quản lý Dự án trung ương có trụ sở đặt tại Hà Nội, được mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng, hạch toán độc lập và được sử dụng con dấu của Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp để giao dịch.

Ban Quản lý dự án Trung ương (hoặc Văn phòng Dự án) có 1 Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán dự án và các cán bộ nhân viên dự án. Giám đốc dự án là người chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo dự án về mọi hoạt động của dự án.

Ban Quản lý dự án Trung ương là cơ quan thường trực của Dự án Phát triển chè và cây ăn quả, là đầu mối giao dịch với các tổ chức trong và ngoài nước có chức năng quản lý điều hành thực hiện Dự án Phát triển cây chè và cây ăn quả tuân thủ theo Hiệp định Dự án số 1781 VIE (SF) và các văn bản cam kết hoặc thoả thuận ký kết giữa phía Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu á (ADB), đồng thời chấp hành các chính sách chế độ và qui định hiện hành của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2/ Nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án Trung ương.

a/ Giúp Ban chỉ đạo dự án tổ chức, triển khai thực hiện các mục tiêu và các hoạt động của dự án và các cơ quan tham gia thực hiện.

b/ Xây dựng, qui chế tổ chức thực hiện dự án, định mức kinh tế kỹ thuật và định mức chi tiêu cho dự án, đề nghị Trưởng ban chỉ đạo xem xét và trình Bộ ban hành.

c/ Căn cứ vào nội dung ghi trong Hiệp định, lập kế hoạch hoạt động, tổng dự toán hàng năm của dự án bao gồm cả vốn ADB và vốn đối ứng gửi Trưởng ban chỉ đạo xem xét và trình Bộ duyệt, tổ chức triển khai các hoạt động của dự án sau khi kế hoạch đã được phê duyệt.

d/ Tiếp nhận tiền vốn của dự án và phân bổ sử dụng theo kế hoạch được duyệt.

đ/ Tuyển chọn cán bộ nhân viên của dự án theo phân cấp và trình Bộ ra quyết định.